TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh.

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Đoàn Thị M; có vợ là Đinh Thị H, đã ly hôn năm 2016; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Ngày 25/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 08 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; ngày 17/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Ngày 27/9/2015 bị Công an xã T, huyện Xuân Trưởng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị tạm giữ từ ngày 13/4/2019 đến ngày 19/4/2019 chuyển tạm giam; "có mặt".

- *Người bào chữa:* Bà Trần Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Bị hại*: Ông Đoàn Viết Q, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 13, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 13, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Người chứng kiến*: Ông Đoàn Viết B, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 13, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 12/4/2019, Nguyễn Văn K đi bộ từ nhà lang thang trong xóm tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân, khi đi K mang theo 01 con dao rựa và 01 túi ni lông. Đến khoảng 19 giờ, K phát hiện hàng rào chắn nhà ông Đoàn Viết Q ở cùng xóm có gắn nhiều đầu trang trí bằng kim loại hình thoi có kích thước phần rộng nhất là 10cm x 04cm. Quan sát thấy nhà ông Q không có người ở và khu vực đó không có người qua lại nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp. K dùng dao mang theo cắm đầu cán dao vào các đầu trang trí để bẻ từng cái rồi bỏ vào túi ni lông. Khi K bẻ được 20 cái thì bị lực lượng Công an huyện X phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 01 con dao rựa, 01 túi ni lông và 20 đầu trang trí kim loại hình thoi.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận: 20 đầu trang trí hàng rào bằng kim loại hình thoi, kích thước 10cm x 04cm màu xanh có giá trị 24.500đ.

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố hành vi của Nguyễn Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội "Trộm cắp tài

sản"; áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên toà, người bào chữa nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận đã thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn K đã có 02 tiền án và 01 tiền sự về hành vi xâm phạm đến sở hữu tài sản của người khác. Ngày 12/4/2019, Nguyễn Văn K đã có hành vi chiếm đoạt 20 đầu trang trí bằng kim loại, tổng giá trị 24.500đ của gia đình ông Đoàn Viết Q ở xóm 13, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện X.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo

tuổi đời còn trẻ, không chịu khó làm ăn đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án, tiền sự nhưng đã là dấu hiệu định tội nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Do bị cáo Nguyễn Viết K còn ở chung với mẹ, chưa có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung tại quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 con dao kim loại là tài sản của bà Đoàn Thị M, bà M không biết K lấy dao để đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho bà M; trả lại 20 đầu trang trí hình thoi đã thu giữ cho bị hại ông Đoàn Viết Q là phù hợp; 01 túi ni lông bị cáo dùng vào việc phạm tội xét tịch thu tiêu hủy. Bị hại ông Đoàn Viết Q không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản";

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bà Đoàn Thị M 01 con dao bằng kim loại dài 42cm, có lưỡi dài 31cm, cán dao dài 11cm hình ống tròn đường kính 03cm, dao đã cũ; trả lại cho ông Đoàn Viết Q 20 đầu trang trí hình thoi bằng kim loại kích thước 10cm x 4cm màu xanh đã cũ

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông màu xanh, loại túi 0,5kg đã cũ.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 49/CCTHA ngày 10/6/2019 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí**:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.